

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Minh T, sinh năm 1993; Cư trú: Tổ G, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lý Đức P, sinh năm 1994; Cư trú: Tổ G, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và lời khai của nguyên đơn bà Lương Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Minh T và ông Lý Đức P kết hôn tự nguyện và ngày 18/12/2017 được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ giữa năm 2024, nguyên nhân do tính tình không hợp; bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau; tuy sống chung nhưng vợ chồng cũng không quan tâm, chăm sóc nhau; từ đầu tháng 3/2025 đến nay bà T đã đưa con về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà T xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lý Tường Q, sinh ngày 17/9/2018 hiện đang sống cùng bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /01tháng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T khai không có.

- Theo Bản tự khai và lời khai của bị đơn ông Lý Đức P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Đức P và bà Lương Thị Minh T kết hôn tự nguyện và ngày 18/12/2017 được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2024, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau nhưng theo ông mâu thuẫn này không lớn; từ đầu tháng 3/2025 đến nay bà T tự ý đưa con về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do ông còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lý Tường Q, sinh ngày 17/9/2018 hiện đang sống cùng bà T. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /01tháng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông P khai không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông P; Con chung: giao cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông P cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Bà T và ông P không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Bà T và ông P khai không có. Buộc bà T nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Minh T và ông Lý Đức P kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 18/12/2017 được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Các đương sự thừa nhận: Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2024, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên to tiếng xúc phạm nhau; từ đầu tháng 3/2025 đến nay bà T đã đưa con về nhà ngoại sinh sống và vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm

đến cuộc sống của nhau; Ông Lý Đức P mong muốn đoàn tụ nhưng ông không đến Tòa án tham gia hòa giải và cũng không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông P ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà T xin ly hôn với ông P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của các đương sự thì thấy: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lý Tường Q, sinh ngày 17/9/2018 và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /01tháng; Hiện bà T có công việc và thu nhập ổn định; từ trước đến nay cháu Q sống cùng bà T; ông P đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /01tháng. Vì vậy, cần giao cháu Lý T1 Q cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu Q.

[4] Về tài sản chung: Bà T, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Bà T, ông P khai không có.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho bà Lương Thị Minh T và ông Lý Đức P ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lý Tường Q, sinh ngày 17/9/2018 cho bà Lương Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Ông Lý Đức P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ ngày 28/4/2025 cho đến khi cháu Q thành niên. Ông Lý Đức P có nghĩa vụ giao số tiền trên cho bà Lương Thị Minh T nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của ông Lý Đức P. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông P khai không có.

- Về án phí: Bà Lương Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0000826 ngày 12/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 120 ngày 18/12/2017);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Bích Liễu